

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **115/2020/HS - ST**
Ngày: 20/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Nguyễn Đức Thành**

2. Ông Đinh Quang Huân

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2020/HSST ngày 19/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXXST - HS ngày 07/7/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; HKTT: Số 12, Tổ 14D phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Kiot 31 – CT8C Chung cư Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị M; Có chồng: Nguyễn Đức H và 01 con (sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: không (Danh chỉ bản số 274 do Công an huyện T lập ngày 04/5/2020); Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/3/2020, tại kiot 31 – CT8C Chung cư Đ, xã T, huyện T, Hà Nội, Nguyễn Thị T đang ghi cho Phạm Hồng Q (sinh năm 1984,

HKTT: P1720 – CT8B, Chung cư Đ, xã T) 04 số lô: 19, 91, 09, 90 mỗi số 50 điểm với số tiền ghi số lô là 4.500.000đồng thì bị Công an xã T - Công an huyện T kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ của T số tiền 5.785.000đồng, 06 tờ ghi số lô, số đề cho khách ngày 09/3/2020, 01 điện thoại Iphone X màu trắng mang số sim 0942460783; thu giữ của Q 01 tờ tích kê ghi số lô 19, 91, 09, 90 có chữ ký của T.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận: Ngày 09/3/2020, T bắt đầu ghi số lô, số đề cho khách có nhu cầu mua tại kiot bán gạo của T ở CT8C chung cư Đ, xã T, T, Hà Nội. Ngoài 04 số lô bán cho Q được 4.500.000đồng, T đã ghi được 40 điểm lô tương ứng với số tiền 900.000đồng, 110.000đồng tiền lô xiên 3 và 275.000đồng tiền đề cho 5- 6 người chơi không quen biết. Tổng số tiền T đã thu được của người chơi số lô, số đề là 5.785.000đồng.

Cách thức trả thưởng như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc quay trong ngày, người chơi số đề ghi một số bất kỳ từ 00 - 99, nếu số ghi trùng với số cuối cùng của giải đặc biệt sẽ được trả thưởng gấp 70 lần; Người chơi ghi điểm lô thường bất kỳ phải bỏ ra 22.500đồng, nếu số ghi trùng với 2 số cuối của tất cả các giải thì người chơi sẽ được trả thưởng 80.000đồng/1 điểm lô, lô xiên 2 được bằng 10 lần số tiền đã đánh, lô xiên 3 được bằng 40 lần số tiền đã đánh. Sau khi bán lô đề xong, T chuyển bảng cho Tuấn qua số điện thoại 0368051986. Tuấn và T thỏa thuận, T bán cho khách 1 điểm đề tương đương 9.000đồng thì chuyển cho Tuấn 7.300đồng, T hưởng lợi 1.700đồng; bán 01 điểm lô thường được 22.500đồng, T chuyển cho Tuấn 21.800đồng T hưởng lợi 700đồng. Ngày 09/3/2020 nếu không bị cơ quan Công an bắt, T được hưởng lợi số tiền 271.590đồng. Nếu người mua số lô, số đề thuê thì Tuấn và T sẽ được hưởng số tiền khác đã bỏ ra mua số lô, số đề.

Đối với hành vi mua số lô, số đề của Phạm Hồng Q chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Q chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Những người khác mua số lô, số đề của T ngày 09/3/2020, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với đối tượng Tuấn, qua xác minh số điện thoại 0368051986, chủ thuê bao là Phạm Ngọc T, sinh năm 1986; HKTT: Số 47 ngõ 191, phố K, quận Đ, Hà Nội. Hiện nay, T vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng Tuấn để tiếp tục xác minh làm rõ.

Bản cáo trạng số 104/CT - VKSTT ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Nguyễn Thị T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự, điểm p khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 8-14 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.785.000đồng; Tịch thu sung công chiếc điện thoại di động đã thu của bị cáo.

- Lưu hồ sơ vụ án 06 tờ tích kê ghi số lô, số đề ngày 09/3/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính, các vật chứng đã thu giữ được có đủ cơ sở xác định: Ngày 09/3/2020, tại Kiot 31 – CT8C Chung cư Đ, xã T, huyện T, Hà Nội, Nguyễn Thị T đã có hành vi ghi số lô, số đề cho 6 người chơi với tổng số tiền đã thu của người chơi số lô, số đề là 5.785.000đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử với tội danh và điều luật là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; số tiền tham gia đánh bạc không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng»* . Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 06 tờ tích kê ghi các số lô, số đề là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án;

- Đối với số tiền 5.785.000 đồng cơ quan công an thu giữ là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng có số sim 0942460783 được bị cáo sử dụng để chuyển bảng ghi số lô, số đề - trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với hành vi mua số lô, số đề của Phạm Hồng Q chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Q chưa có tiền án, tiền sự, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Những người khác mua số lô, số đề của T ngày 09/3/2020, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với đối tượng T, qua xác minh số điện thoại chủ thuê bao là Phạm Ngọc T, sinh năm 1986; HKTT: Số 47 ngõ 191 phố K, quận Đ, Hà Nội. Hiện nay, T vắng mặt tại địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã tách

phần tài liệu liên quan đến đối tượng Tuấn để tiếp tục xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 134, 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội «Đánh bạc».

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T **07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **14 (mười bốn)** tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo được hưởng án treo mà thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã được hưởng.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 06 tờ tích kê có ghi các số lô, số đề;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.785.000đồng hiện đang được gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện T (theo ủy nhiệm chi số 34 ngày 17/7/2020 của Công an huyện T).

- Tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng đã qua sử dụng số sim 0942460783 (hiện đang gửi tại kho tang vật Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2020).

4. Về án phí: Căn cứ các điều 134, 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- UBND xã T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, Hà Nội;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài